



BỘ QUY TẮC 4C

Phiên bản 4.1



Thông báo bản quyền

© 2024 4C Services GmbH

Tài liệu này được bảo hộ quyền tác giả và được cung cấp miễn phí trên trang web 4C hoặc khi có yêu cầu.

Không được thay đổi hoặc sửa đổi bất kỳ phần nào trong tài liệu được cấp bản quyền này. Không được sao chép hay tái bản tài liệu này dưới bất kỳ hình thức hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào với mục đích thương mại mà không có sự cho phép của 4C Services.

Tên tài liệu: Bộ quy tắc 4C

Phiên bản 4.1

Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024

Mục lục

Danh sách các bảng biểu	IV
Các từ viết tắt.....	IV
Giới thiệu.....	5
Phạm vi.....	8
Nguyên tắc và các Tiêu chí của Bộ quy tắc 4C	10
1 - Phương diện Kinh tế	14
Nguyên tắc 1.1: Quản lý kinh doanh.....	14
Nguyên tắc 1.2: Phát triển năng lực và kỹ năng	17
Nguyên tắc 1.3: Tiếp cận với các dịch vụ và thông tin thị trường	17
Nguyên tắc 1.4: Truy nguyên	18
2 - Phương diện xã hội.....	21
Nguyên tắc 2.1: Quyền Con người và Quyền Lao động	21
Nguyên tắc 2.2: Điều kiện làm việc	27
3- Phương diện Môi trường.....	30
Nguyên tắc 3.1: Bảo vệ Đa dạng sinh học và Các Khu vực Trữ lượng Các-bon cao...30	
Nguyên tắc 3.2: Sử dụng Thuốc Bảo vệ Thực vật và Hóa chất Độc hại khác.....	32
Nguyên tắc 3.3: Bảo tồn Đất và Độ phì nhiêu.....	33
Nguyên tắc 3.4: Bảo tồn Nước.....	34
Nguyên tắc 3.5: Quản lý Chất thải.....	36
Nguyên tắc 3.6: Tiêu thụ Năng lượng.....	36

Danh sách các bảng biểu

Bảng 1: Lịch sử Bộ quy tắc 4C	7
Bảng 2: Tổng quan các tài liệu, biểu mẫu và danh mục kiểm tra đánh giá của Hệ thống 4C .	9
Bảng 3: Tổng quan về các nguyên tắc và tiêu chí của 4C	12

Các từ viết tắt

ĐTKD	Đối tác Kinh doanh
SĐĐTKD	Sơ đồ Đối tác Kinh doanh
NMCC	Người mua Cuối cùng
FPIC	Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và đầy đủ thông tin
GAP	Thực hành nông nghiệp tốt
GMO	Sinh vật biến đổi gen
NMTG	Người mua Trung gian
QLDHTH	Quản lý Dịch hại Tổng hợp
BQL	Ban Quản lý
SH	Nông hộ nhỏ

Giới thiệu

Bộ Quy tắc chung cho Cộng đồng Cà phê (sau đây gọi tắt là “4C”) là một tiêu chuẩn bền vững độc lập, được định hướng bởi các bên liên quan và được quốc tế công nhận đối với toàn ngành cà phê, nhằm mục đích củng cố tính bền vững trong các chuỗi cung ứng cà phê. Đánh giá độc lập của bên thứ ba giúp đảm bảo việc tuân thủ theo tiêu chuẩn bền vững đối với sản xuất và chế biến cà phê trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường để thành lập các chuỗi cung ứng tin cậy và có thể truy xuất nguồn gốc của cà phê bền vững.

*Cung ứng
cà phê bền vững*

Các nguyên tắc và tiêu chí bền vững của 4C được quy định trong Bộ quy tắc 4C được xây dựng theo quy trình toàn diện và minh bạch của nhiều bên liên quan. Trọng tâm của Bộ quy tắc 4C là sản xuất cà phê nhân bền vững và các hoạt động sau thu hoạch. Đối tượng được chứng nhận là “Đơn vị 4C”, các nhóm sản xuất cà phê nhân bao gồm Ban Quản lý (BQL) và các Đối tác Kinh doanh (ĐTKD). BQL điều hành Đơn vị 4C, chịu trách nhiệm thực hiện các yêu cầu của 4C trong Đơn vị 4C và sở hữu chứng nhận 4C. ĐTKD là đối tác trồng cà phê và đối tác cung cấp dịch vụ, chẳng hạn như nhà máy xay ướt và khô, đơn vị kinh doanh địa phương và/hoặc nhà kho. Ngoài chứng nhận cho các Đơn vị 4C (chứng nhận Sản xuất Cà phê), 4C còn cung cấp cả chứng nhận chuỗi cung ứng sản phẩm có thể áp dụng cho Người mua Trung gian (NMTG) và Người mua Cuối cùng (NMCC) không thuộc Đơn vị 4C. Khác với BQL của Đơn vị 4C, NMTG và NMCC không nhất thiết phải được chứng nhận 4C để xử lý cà phê là cà phê được chứng nhận 4C. Tuy nhiên, NMTG và NMCC mua và bán cà phê được chứng nhận 4C bắt buộc phải báo cáo về khối lượng cà phê chứng nhận 4C được xử lý. Yêu cầu báo cáo được giải thích chi tiết trong Quy định Hệ thống 4C công bố trên trang web 4C. Các yêu cầu của 4C mà NMTG và NMCC muốn nhận chứng nhận 4C cần tuân thủ được nêu rõ trong các nguyên tắc từ chương 4 tới chương 6 của Bộ quy tắc 4C.

Phạm vi

Theo khuyến nghị của Liên minh ISEAL về hệ thống tiêu chuẩn bền vững tin cậy, Bộ quy tắc 4C được xem xét và sửa đổi khi cần thiết, trong khoảng thời gian 5 năm, theo quy trình có nhiều bên liên quan. Lịch sử Bộ quy tắc 4C được trình bày trong bảng 1 dưới đây:

*Sửa đổi
Bộ quy tắc 4C*

Phiên bản	Ngày có hiệu lực	Mô tả chi tiết các thay đổi
Phiên bản 4.1 (2024)	07/2024	<p>Bản điều chỉnh được cập nhật dựa trên các phản hồi, khuyến nghị từ các bên sử dụng 4C và các tổ chức Chứng nhận, thông qua tham vấn cộng khai và từ quá trình thám vấn sâu với mẫu được chọn từ người dùng hệ thống và các tổ chức Chứng nhận vào tháng 4 và tháng 5 năm 2023, từ đó điều chỉnh các tiêu chí bền vững nhằm tăng tính nhất quán và đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành.</p> <p>Những thay đổi chính của bản sửa đổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> Việc tuân thủ được điều chỉnh ngay lập tức đối với tất cả các tiêu chí có gắn với quy định của quốc gia và địa phương Việc tuân thủ được điều chỉnh thành ngay lập tức đối với các hành động cần thiết dựa trên đánh giá rủi ro

		<p>và nhu cầu (ví dụ: đào tạo, cải thiện và cập nhật luật pháp và quy định, v.v.)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các tiêu chí về thương lượng tập thể, nghỉ thai sản/ sinh con, thực hiện chương trình an toàn và sức khỏe lao động áp dụng cho tất cả người lao động mặc dù người sử dụng lao động là hộ sản xuất nhỏ • Cải thiện việc mô tả một số tiêu chí và điểm kiểm tra • Sửa đổi các điểm kiểm tra đối với chứng nhận Chuỗi cung ứng và đối với các điểm kiểm tra bị đánh dấu không đúng là "(không áp dụng cho các nông hộ nhỏ)" • Bao gồm các điểm kiểm tra bổ sung cho cà phê 4C đạt yêu cầu EUDR <p>Cấu trúc và các nguyên tắc không thay đổi. Khái niệm nâng cao liên tục và ba cấp độ tuân thủ vẫn không thay đổi.</p>
phiên bản 4.0 (2020)	07/2020	<p>Quá trình sửa đổi dựa trên việc tổng hợp các khuyến nghị, phản hồi từ các bên sử dụng 4C và các bên liên quan khác đã đăng ký trong những năm qua, đồng thời, được hoàn thiện sau khi xem xét phản hồi nhận được trong giai đoạn tham khảo ý kiến cộng đồng vào tháng 6 năm 2020.</p> <p>Cấu trúc và nội dung đã được sửa đổi, bằng cách hợp nhất các nguyên tắc và phân chia thành các tiêu chí và điểm kiểm tra đánh giá. Hệ thống đèn giao thông đã được chuyển đổi thành một hệ thống nâng cao liên tục bắt buộc, yêu cầu triển khai các biện pháp nâng cao trong suốt thời kỳ sáu năm, nhằm được thẩm định bởi chuyên gia đánh giá theo ba cấp độ tuân thủ khác nhau.</p>
phiên bản 2.3 (2018)	11/2018	<p>Không có thay đổi về nội dung so với bản trước đó, chỉ đổi tên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Coffee Assurance Services GmbH & Co. KG đổi thành 4C Services GmbH • Công ty kiểm tra xác nhận (KTXN) đổi thành Tổ chức chứng nhận • Đánh giá trường 4C đổi thành Chuyên gia đánh giá 4C • Giấy phép 4C đổi thành Giấy chứng nhận 4C <p>4C Services GmbH sẽ quản lý và vận hành Hệ thống chứng nhận 4C nhằm xác thực việc tuân thủ Bộ quy tắc 4C.</p>
phiên bản 2.2 (2017)	08/20127	<p>Không có thay đổi về kỹ thuật. Chính sửa phần tham khảo đến nguyên tắc 2.9 trong nguyên tắc 2.7 (thay đổi thành 2.8). Sửa tên của nguyên tắc 3.9 từ Chất thải độc hại thành Chất thải. Bổ sung 9 mã CAS cho dầu khoáng thuộc danh mục đồ vệ thuốc Bảo vệ thực vật.</p>
v2.1 (2016)	07/2015	<p>Không thay đổi về nội dung, chỉ có một số cập nhật nhỏ nhằm điều chỉnh theo cơ cấu tổ chức mới. Diễn đàn Cà phê Toàn cầu sẽ xác định và duy trì Bộ quy tắc Cơ bản chung với vai trò là tài liệu tham khảo cho Bộ quy tắc 4C có thể kiểm tra xác nhận được do Coffee Assurance Services vận hành..</p>
phiên bản 2.0 (2014)	07/2015	<p>Quá trình sửa đổi được bắt đầu với việc đánh giá nhu cầu vào năm 2013 và Bộ quy tắc sửa đổi cuối cùng đã được Hội đồng của Hiệp hội 4C chính thức phê duyệt vào tháng 12 năm 2014.</p> <p>Thay đổi về cấu trúc: tổng hợp trong cùng một tài liệu các chỉ số của Thực hành không được chấp nhận, Danh sách thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), bảng thuật ngữ, và những yêu cầu khác đối với Đơn vị 4C.</p> <p>Tập trung vào canh tác cà phê như một hoạt động kinh doanh: bổ sung một nguyên tắc mới về hiệu suất/lợi nhuận, bộ Quy tắc bắt đầu từ phương diện kinh tế và nhóm các nguyên tắc áp dụng cho các nông hộ quy mô nhỏ.</p> <p>Danh sách thuốc BVTV: tập trung hơn vào việc trồng cà phê và phù hợp hơn với các danh mục của các tiêu chuẩn tự nguyện khác.</p>
v1.3 (2009)	07/2010	<p>Bộ quy tắc 4C đã được điều chỉnh để phục vụ triển khai và kiểm tra xác nhận. Thay đổi bao gồm: cập nhật về từ ngữ, sửa đổi một số nguyên tắc và bổ sung một nhóm mới. Các chỉ số chung cũng đã được đưa vào.</p>

phiên bản 1.0 (2004)	2007	<p>Bộ quy tắc chung của Cộng đồng cà phê (4C) được giới thiệu vào tháng 9 năm 2004 như một kết quả của dự án hợp tác bắt nguồn từ mô hình hợp tác công-tư giữa Bộ Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế CHLB Đức (BMZ) và Hiệp Hội Cà Phê Đức (DKV). Trong vòng 18 tháng, hơn 70 đại diện là các đối tác trồng cà phê, từ ngành thương mại và công nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và các liên minh đã cùng nhau phát triển phiên bản đầu tiên của Bộ quy tắc.</p> <p>Hiệp hội 4C, một diễn đàn đối tác đa thành viên là tổ chức sở hữu và vận hành Bộ quy tắc 4C, đã được đăng ký pháp lý vào tháng 12 năm 2006 và bắt đầu hoạt động kể từ năm 2007.</p> <p>Sau việc thành lập Hiệp hội 4C và việc hoàn thiện hệ thống kiểm tra xác nhận (KTXN) cũng như xây dựng Quy định kiểm tra xác nhận, Bộ quy tắc đã trải qua hai lần cập nhật nhỏ (v1.1, và v1.2).</p>
----------------------	------	---

Bảng 1: Lịch sử Bộ quy tắc 4C

Tiêu chuẩn 4C do Hiệp hội 4C sở hữu và quản lý đến tháng 4 năm 2016. Vào tháng 4 năm 2016, Hiệp hội 4C tách ra thành Diễn đàn cà phê toàn cầu (GCP) và Coffee Assurance Services GmbH & Co. KG (CAS) là cơ quan có trách nhiệm quản lý Hệ thống Chứng nhận 4C. Vào tháng 9 năm 2018, CAS được đổi tên thành 4C Services GmbH (4C). 4C vẫn là thành viên tích cực của GCP và hội đồng kỹ thuật của diễn đàn.

Lịch sử 4C

Phạm vi

Tài liệu này giới thiệu các nguyên tắc bền vững 4C và các tiêu chí tương ứng mà Đơn vị 4C, Người mua Trung gian (NMTG) và Người mua Cuối cùng (NMCC) cần tuân thủ để được chứng nhận 4C. Ngoài việc các yêu cầu trong Bộ Quy tắc 4C, bên được chứng nhận cần tuân thủ các yêu cầu 4C được nêu trong các tài liệu của Hệ thống 4C để bán cà phê chứng nhận 4C.

Bảng 2 cung cấp một cái nhìn tổng quan về các tài liệu chuẩn tắc của Hệ thống 4C cũng như các biểu mẫu và danh mục kiểm tra đánh giá của 4C dựa trên các yêu cầu được xác định trong các tài liệu của Hệ thống 4C và được 4C cung cấp để hỗ trợ cho quá trình áp dụng và chứng nhận của 4C.

Mục đích của tài liệu

Tổng quan về các tài liệu 4C

Các tài liệu của Hệ thống 4C (chuẩn tắc)
<p>Bộ Quy tắc 4C</p> <p>Nguyên tắc và tiêu chí của 4C về sản xuất, chế biến và kinh doanh cà phê nhân</p>
<p>Quy định Hệ thống 4C</p> <p>Các khía cạnh và yêu cầu liên quan của Hệ thống 4C, bao gồm các quy tắc chung để điều hành Hệ thống 4C, cấu trúc nội bộ của hệ thống và các yêu cầu đối với chứng nhận 4C cần được áp dụng bởi tất cả các bên tham gia Hệ thống 4C. Hơn nữa, các yêu cầu liên quan đến giao dịch cà phê được chứng nhận 4C và hướng dẫn truyền thông của 4C cũng được nêu trong tài liệu này</p>
<p>Quy định các Tổ chức Chứng nhận 4C</p> <p>Các yêu cầu đối với các TCCN để trở thành một TCCN hợp tác với 4C, các trách nhiệm của TCCN trong việc thực hiện các dịch vụ chứng nhận theo yêu cầu của 4C và các yêu cầu đối với các nhân viên của TCCN là người được giao thực hiện các nhiệm vụ cụ thể liên quan tới các hoạt động chứng nhận 4C</p>
Các biểu mẫu và danh mục kiểm tra đánh giá của 4C dựa trên các tài liệu của Hệ thống 4C
<p>Danh mục kiểm tra đánh giá 4C</p> <p>Danh mục kiểm tra đánh giá được sử dụng trong các cuộc đánh giá 4C</p>
<p>Sơ đồ Đối tác Kinh doanh (SĐĐTKD)</p> <p>Công cụ dành cho các Ban Quản lý (BQL) để thu thập dữ liệu cần thiết cơ bản của các Đối tác kinh doanh (ĐTKD) của mình</p>
<p>Kế hoạch Nâng cao (KHNC)</p> <p>Bản Kế hoạch bao gồm các hành động nâng cao được xác định trong quá trình đánh giá của một Đơn vị 4C</p>

Các văn bản hợp đồng của 4C
<p>Điều khoản Sử dụng dành cho Ban Quản lý (ĐKSDCBQL)</p> <p>Văn bản hợp đồng giữa 4C và các BQL</p>
<p>Điều khoản Sử dụng dành cho các Tổ chức Chứng nhận (ĐKSDCTCCN)</p> <p>Văn bản hợp đồng giữa 4C và các TCCN</p>
<p>Điều khoản Sử dụng dành cho Người mua Trung gian và Người mua Cà phê Chế biến (ĐKSDCNMTG and NMCPCB)</p> <p>Văn bản hợp đồng giữa 4C và Người mua Trung gian hoặc giữa 4C và Người mua Cà phê Chế biến</p>
<p>Hợp đồng dịch vụ với Người mua Cuối cùng</p> <p>Văn bản hợp đồng giữa 4C và Người mua Cuối cùng</p>

Bảng 2: Tổng quan các tài liệu, biểu mẫu và danh mục kiểm tra đánh giá của Hệ thống 4C

Các phiên bản mới nhất của tất cả các tài liệu 4C đều có trên trang web của 4C và phải được áp dụng. Tất cả các tài liệu đều được xác định bằng số hiệu tài liệu, số phiên bản và ngày ban hành duy nhất. Đối với các tài liệu được dịch sang các ngôn ngữ khác với tiếng Anh, phiên bản tiếng Anh vẫn là phiên bản chuẩn và 4C không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự khác biệt nào giữa các bản chuyển ngữ.

Phiên bản mới nhất trên trang web 4C

Nguyên tắc và các Tiêu chí của Bộ quy tắc 4C

Bộ quy tắc 4C bao gồm 12 nguyên tắc về các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường. Những nguyên tắc này dựa trên thực hành nông nghiệp và quản lý tốt cũng như các công ước quốc tế và hướng dẫn được công nhận được ngành cà phê chấp nhận, và các nguyên tắc được chia nhỏ thành nhiều tiêu chí. Tổng quan về các nguyên tắc và tiêu chí 4C được đưa ra trong bảng 3 dưới đây.

*Phương diện
kinh tế, xã hội,
môi trường*

*Nguyên tắc và
tiêu chí*

Phương diện Kinh tế	
Nguyên tắc 1.1 - Quản lý Kinh doanh	
Tiêu chí 1.1.1	Thực hiện Hệ thống Quản lý Nội bộ
Tiêu chí 1.1.2	Không tham gia các hoạt động hối lộ, gian lận, tham nhũng và/hoặc tổng tiền dưới mọi hình thức
Tiêu chí 1.1.3	Tuân thủ tất cả luật pháp hiện hành của khu vực và quốc gia
Tiêu chí 1.1.4	Nhà thầu phụ tuân thủ các yêu cầu 4C
Tiêu chí 1.1.5	Thực hiện các thực hành tốt nhằm đảm bảo khả năng sinh lợi và năng suất lâu dài
Nguyên tắc 1.2 - Phát triển Năng lực và Kỹ năng	
Tiêu chí 1.2.1	Các Đối tác Kinh doanh và người lao động trong Đơn vị 4C được tiếp cận đào tạo để nâng cao kỹ năng và năng lực của họ theo các nhu cầu đã được xác định
Nguyên tắc 1.3 – Tiếp cận với các Dịch vụ và Thông tin Thị trường	
Tiêu chí 1.3.1	ĐTKD Trồng cà phê được tiếp cận hỗ trợ kỹ thuật độc lập phù hợp và với thông tin về các thực hành nông nghiệp tốt (GAP)
Tiêu chí 1.3.2	Cơ chế định giá minh bạch phản ánh chất lượng cà phê và các thực hành sản xuất bền vững
Nguyên tắc 1.4 – Truy nguyên	
Tiêu chí 1.4.1	Có và thực hiện các quy trình vận hành tiêu chuẩn để truy nguyên
Phương diện Xã hội:	
Nguyên tắc 2.1 – Quyền con người và Quyền Lao động	
Tiêu chí 2.1.1	Không tồn tại cưỡng chế di dời
Tiêu chí 2.1.2	Không tồn tại lao động cưỡng bức và bắt buộc
Tiêu chí 2.1.3	Không tồn tại sử dụng lao động trẻ em

Tiêu chí 2.1.4	Quyền tự do hiệp hội và hành động tập thể được đảm bảo
Tiêu chí 2.1.5	Tham vấn thường xuyên về điều kiện làm việc giữa người sử dụng lao động và đại diện của người lao động được ủy quyền
Tiêu chí 2.1.6	Không tồn tại phân biệt đối xử
Tiêu chí 2.1.7	Không tồn tại quấy rối bằng lời nói hay lạm dụng thân thể, tình dục, tâm lý
Tiêu chí 2.1.8	Có cơ chế xử lý khiếu nại
Tiêu chí 2.1.9	Có quy trình chống lại việc phân biệt đối xử và quấy rối
Tiêu chí 2.1.10	Thiết lập và tuân thủ hợp đồng lao động công bằng
Tiêu chí 2.1.11	Ít nhất mức lương tối thiểu phải được chi trả cho tất cả người lao động một cách kịp thời
Tiêu chí 2.1.12	Tất cả người lao động nhận được phúc lợi như nhau (ví dụ như nơi ở, thực phẩm, đi lại, vệ sinh)
Tiêu chí 2.1.13	Thực hiện điều kiện làm việc công bằng về số giờ làm việc
Tiêu chí 2.1.14	Tác động của các hoạt động đến cộng đồng xung quanh được đánh giá
Nguyên tắc 2.2 – Điều kiện Làm việc	
Tiêu chí 2.2.1	Cung cấp nơi ở phù hợp cho người lao động cố định và/hoặc tạm thời nếu cần
Tiêu chí 2.2.2	Cơ sở vật chất và các thiết bị vệ sinh (hoặc tương tự) có sẵn cho tất cả người lao động
Tiêu chí 2.2.3	Tất cả người lao động và Đối tác Kinh doanh đều được cung cấp nước uống
Tiêu chí 2.2.4	Thực hiện chương trình sức khỏe và an toàn
Tiêu chí 2.2.5	Tất cả người lao động và Đối tác Kinh doanh đều được cung cấp trang phục và thiết bị bảo hộ phù hợp theo quy định của pháp luật
Tiêu chí 2.2.6	Người lao động có sức khỏe yếu không thực hiện các công việc độc hại
Tiêu chí 2.2.7	Đảm bảo an toàn thực phẩm cho các Đối tác Kinh doanh và người lao động

Phương diện Môi trường:	
Nguyên tắc 3.1 – Bảo vệ Đa dạng Sinh học và Các Khu vực Trữ lượng Các-bon cao	
Tiêu chí 3.1.1	Rừng nguyên sinh và các khu vực bảo tồn được bảo vệ
Tiêu chí 3.1.2	Bảo tồn và/hoặc phục hồi các khu vực đa dạng sinh học cao, thảm thực vật tự nhiên, động vật, đất, nguồn nước và các vùng nhạy cảm
Tiêu chí 3.1.3	Không sử dụng sinh vật biến đổi gen (GMO) và các giống liên quan
Tiêu chí 3.1.4	Xác định và triển khai các biện pháp giảm nhẹ và thích ứng biến đổi khí hậu
Nguyên tắc 3.2 – Sử dụng Thuốc Bảo vệ Thực vật và Hóa chất Độc hại khác	
Tiêu chí 3.2.1	Không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bị cấm
Tiêu chí 3.2.2	Hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật
Tiêu chí 3.2.3	Áp dụng các thực hành tốt nhất khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật/hóa chất
Nguyên tắc 3.3 – Bảo tồn Đất và Độ phì nhiêu	
Tiêu chí 3.3.1	Thực hiện các thực hành bảo tồn đất
Tiêu chí 3.3.2	Duy trì và nâng cao độ phì của đất
Nguyên tắc 3.4 – Bảo tồn Nước	
Tiêu chí 3.4.1	Bảo tồn nguồn nước
Tiêu chí 3.4.2	Tôn trọng quyền sử dụng nước hiện có
Tiêu chí 3.4.3	Nâng cao hiệu quả sử dụng nước
Tiêu chí 3.4.4	Áp dụng các thực hành tốt nhất trong quản lý nước thải
Nguyên tắc 3.5 – Quản lý Chất thải	
Tiêu chí 3.5.1	Thực hiện quản lý chất thải an toàn
Nguyên tắc 3.6 – Tiêu thụ Năng lượng	
Tiêu chí 3.6.1	Giảm mức tiêu thụ năng lượng nói chung và tăng sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo

Bảng 3: Tổng quan về các nguyên tắc và tiêu chí của 4C

Mỗi tiêu chí bao gồm các điểm kiểm tra cụ thể trong quá trình đánh giá để thẩm định việc tuân thủ tiêu chí tương ứng. Vì 4C theo đuổi cách tiếp cận toàn diện nhằm giúp các đối tác trồng cà phê quy mô nhỏ tham gia chứng nhận để đạt được tác động thật sự ở cơ sở, nên Hệ thống 4C coi quy trình nâng cao liên tục là trụ cột chính. Quy trình nâng cao liên tục tạo điều kiện tham gia chứng

*Liên tục
nâng cao*

nhận thuận lợi, theo sau đó là quá trình thực hiện các điểm kiểm tra nâng cao và được đòi hỏi khắt khe hơn trong vòng sáu năm và việc tuân thủ này sẽ được kiểm tra theo ba cấp độ tuân thủ khác nhau:

- Tuân thủ cấp độ 1: Các yêu cầu phải được tuân thủ trong quá trình đánh giá chứng nhận ban đầu
- Tuân thủ cấp độ 2: Các yêu cầu phải được tuân thủ trong đợt đánh giá chứng nhận lại lần đầu, sau ba năm, được thêm vào ngoài các điểm kiểm tra đánh giá của cấp độ 1
- Tuân thủ cấp độ 3+: Các yêu cầu phải được tuân thủ trong đợt đánh giá chứng nhận lại lần thứ hai, sau sáu năm và tiếp sau đó, được thêm vào ngoài các điểm kiểm tra đánh giá của cấp độ 1 và 2

*Các cấp độ
tuân thủ*

Chương 4, 5 và 6 cung cấp một tổng thể chi tiết về các điểm kiểm tra đánh giá cần phải được tuân thủ ở cấp độ tương ứng (1, 2, 3+). Các điểm kiểm tra đánh giá được đánh dấu là “liên tục” không có thông tin định sẵn về ngày bắt đầu và thời hạn kết thúc cho đến khi điểm đó được tuân thủ đầy đủ, nhưng điểm đánh giá đó phải được liên tục thực hiện.

*Cấp độ tuân thủ
“liên tục”*



Một số điểm kiểm tra đánh giá không áp dụng cho các nông hộ nhỏ (NHN), đây hầu hết là những điểm liên quan tới điều kiện làm việc của người lao động được thuê. Vì trên thực tế, 4C định nghĩa nông hộ nhỏ là một ĐTKD Trồng cà phê sử dụng lực lượng lao động chủ yếu là lao động gia đình và/hoặc lao động của hộ gia đình hoặc việc đổi công với các thành

Nông hộ nhỏ

viên khác trong cộng đồng, đồng thời, có (tổng) diện tích vườn cà phê thường nhỏ hơn 5 ha. “Chủ yếu” trong bối cảnh này có nghĩa là lực lượng lao động theo hợp đồng không nhiều hơn hoặc không thay thế lực lượng lao động gia đình. Lao động theo hợp đồng chỉ bổ sung ở mức độ nhỏ thêm vào lực lượng lao động gia đình và không thay thế lực lượng lao động của gia đình. Trường hợp ngoại lệ không áp dụng định nghĩa này chỉ được cho phép đối với các quốc gia hoặc khu vực có định nghĩa chính thức về “nông hộ nhỏ” đối với người trồng cà phê hoặc đối với các cây trồng tương tự như cà phê. Trước khi áp dụng các ngoại lệ thì trước đó phải liên hệ và đề nghị 4C phê duyệt. Mặc dù có một số điểm kiểm tra đánh giá không áp dụng cho nông hộ nhỏ, nhưng các chuyên gia đánh giá vẫn bắt buộc phải luôn luôn lưu ý đến bất kỳ loại hình vi phạm nào đối với các yêu cầu chính của 4C và báo cáo việc đó với 4C.


Đối với chứng nhận chuỗi cung ứng sản phẩm của Người mua Trung gian và Người mua Cuối cùng, sẽ không có các cấp độ tuân thủ khác nhau. Tất cả các yêu cầu phải được tuân thủ kể từ khi bắt đầu tiến hành chứng nhận.

*Chứng nhận
chuỗi cung ứng
sản phẩm*

1 - Phương diện Kinh tế

Nguyên tắc 1.1: Quản lý kinh doanh

Hệ thống quản lý
nội bộ

Tiêu chí: 1.1.1	
Thực hiện Hệ thống Quản lý Nội bộ	
<p>Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban Quản lý, ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ, Người mua Trung gian và Người mua Cuối cùng (nếu muốn chứng nhận)</p>	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Một hệ thống quản lý được thực hiện, thể hiện việc cam kết tuân thủ các yêu cầu 4C, trong đó bao gồm việc chỉ định người chịu trách nhiệm cho việc triển khai (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) 	<div style="text-align: center;">  1 </div>
<p>Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban Quản lý, Người mua Trung gian và Người mua Cuối cùng (nếu muốn chứng nhận)</p>	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Thành viên và nhân viên chịu trách nhiệm thực hiện và duy trì 4C có đủ năng lực và được đào tạo phù hợp 	1
<p>Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban Quản lý</p>	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Sơ đồ Đối tác Kinh doanh (SĐĐTKD) nhất quán và được cập nhật, trong đó bao gồm các thông tin liên quan được ghi rõ trong biểu mẫu SĐĐTKD 	1
<ul style="list-style-type: none"> Có các thông tin định vị địa lý của 100% vườn cà phê của ĐTKD Trồng cà phê 	1
<ul style="list-style-type: none"> Có thông tin định danh (ID) của 100% ĐTKD Trồng cà phê 	1
<ul style="list-style-type: none"> Tất cả ĐTKD đã được thông báo về các yêu cầu 4C và nhận thức được trách nhiệm của họ trong việc tuân thủ các yêu cầu đó 	1
<ul style="list-style-type: none"> Có văn bản thỏa thuận từ tất cả các ĐTKD về việc cam kết và tuân thủ các yêu cầu 4C 	1
<ul style="list-style-type: none"> Đã tiến hành đánh giá rủi ro nội bộ và nhu cầu liên quan tới các yêu cầu 4C 	1
<ul style="list-style-type: none"> Có kế hoạch đào tạo và kế hoạch nâng cao chi tiết dựa trên việc đánh giá nội bộ và đánh giá bên ngoài (nếu có) và các kế hoạch này hiện đang được cập nhật thường xuyên 	1

Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban Quản Lý <u>(Nếu muốn chứng nhận cà phê 4C tuân thủ EUDR)</u>	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Có thông tin Polygon (định vị địa lý) đối với 100% vườn cà phê có diện tích bằng hoặc lớn hơn 4ha 	1

Tiêu chí: 1.1.2

Không tham gia các hoạt động hối lộ, gian lận, tham nhũng và/hoặc tổng tiền dưới mọi hình thức

Hối lộ, gian lận, tham nhũng, tổng tiền

Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban Quản Lý, ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ, Người mua Trung gian và Người mua Cuối cùng (nếu muốn chứng nhận)	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Không tham gia các giao dịch không có đạo đức như hối lộ, tham nhũng, gian lận và/hoặc tổng tiền 	1
Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban Quản Lý, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ, Người mua Trung gian và Người mua Cuối cùng (nếu muốn chứng nhận)	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện hợp đồng công bằng và minh bạch giữa người mua và người bán cà phê được chứng nhận 4C 	1

Tiêu chí: 1.1.3

Tuân thủ tất cả luật pháp và quy định hiện hành của khu vực và quốc gia

Pháp luật và quy định

Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban Quản Lý, ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ, Người mua Trung gian và Người mua Cuối cùng (nếu muốn chứng nhận)	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Không có dấu hiệu vi phạm pháp luật và quy định của khu vực và của quốc gia có liên quan tới các yêu cầu 4C 	1

Tiêu chí: 1.1.4**Nhà thầu phụ tuân thủ các yêu cầu 4C***Nhà thầu phụ***Điểm kiểm tra liên quan đến:** Ban Quản lý, ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ**Cấp độ**

- Đảm bảo rằng các nhà thầu phụ hoàn toàn tuân thủ các yêu cầu của 4C

2

Điểm kiểm tra liên quan đến: Người mua Trung gian và Người mua Cuối cùng (nếu muốn chứng nhận)**Cấp độ**

- Đảm bảo rằng các nhà thầu phụ hoàn toàn tuân thủ các yêu cầu của 4C

1

Tiêu chí: 1.1.5**Thực hiện các thực hành tốt nhằm đảm bảo khả năng sinh lợi và năng suất lâu dài***Khả năng sinh lợi và năng suất***Điểm kiểm tra liên quan đến:** Ban quản lý, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ, Người mua Trung gian (nếu muốn chứng nhận)**Cấp độ**

- Thực hiện đánh giá chất lượng một cách hệ thống và được lập thành văn bản, về quả cà phê, cà phê thóc và cà phê nhân, và được thông tin đến cho các ĐTKD một cách minh bạch

1

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê**Cấp độ**

- ĐTKD Trồng cà phê có hồ sơ ghi chép về chi phí và thu nhập từ các hoạt động kinh doanh cà phê của mình
- Có các ghi chép về việc sản xuất, trong đó bao gồm năm trồng cây, giống cây, đầu vào và sản lượng
- ĐTKD Trồng cà phê biết đến các biện pháp có tác động tới khả năng sinh lợi và tăng năng suất để đạt được lợi thế của quy mô sản xuất về hiệu quả kinh tế, đồng thời biết đến chiến lược để đạt được điều này (chỉ áp dụng cho các nông hộ nhỏ)

1

1

3+

Nguyên tắc 1.2: Phát triển năng lực và kỹ năng

Xây dựng năng lực và kỹ năng

Tiêu chí: 1.2.1

Các Đối tác Kinh doanh và người lao động trong Đơn vị 4C được tiếp cận đào tạo để nâng cao kỹ năng và năng lực của họ theo các nhu cầu đã được xác định

Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban Quản lý


Cấp độ

- Các biện pháp phù hợp (như đào tạo) đã được thực hiện nhằm giải quyết các rủi ro và đáp ứng các nhu cầu đã được xác định trong quá trình đánh giá nội bộ


1

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- Có chính sách đào tạo và kế hoạch đào tạo bằng văn bản (và tài liệu đào tạo) để tập huấn cho người lao động của ĐTKD về các vấn đề cần thiết để tuân thủ các yêu cầu 4C (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) 

1

- Đào tạo liên quan đến các yêu cầu của 4C phải được cung cấp cho tất cả người lao động liên quan của ĐTKD trên cơ sở bình đẳng và dựa trên phương pháp tiếp cận rủi ro, dựa trên nhu cầu và quyền lợi, và phải được cung cấp miễn phí trong giờ làm việc và bằng ngôn ngữ mà tất cả các người lao động đều hiểu (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) 

2

Nguyên tắc 1.3: Tiếp cận với các dịch vụ và thông tin thị trường

Tiêu chí: 1.3.1

ĐTKD Trồng cà phê được tiếp cận hỗ trợ kỹ thuật độc lập phù hợp và với thông tin về các thực hành nông nghiệp tốt (GAP)

Tiếp cận các dịch vụ và thông tin

Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban Quản lý

Cấp độ

- BQL trang bị hoặc thúc đẩy việc tiếp cận tới các hỗ trợ kỹ thuật và thông tin độc lập phù hợp về, ví dụ như, bảo tồn đất, độ phì, QLDHTH, các sáng kiến, chương trình tín dụng, cây trồng cho ĐTKD Trồng cà phê, theo như nhu cầu đã được xác định.

2

Tiêu chí: 1.3.2**Cơ chế định giá minh bạch phản ánh chất lượng cà phê và các thực hành sản xuất bền vững****Điểm kiểm tra liên quan đến:** Ban Quản lý**Cấp độ**

- Có cơ chế định giá minh bạch cho các ĐTKD hoặc được thông báo công khai thông qua các dấu hiệu hoặc các cơ chế khác, và các cơ chế được cập nhật thường xuyên, nếu ĐTKD không có quyền truy cập các loại thông tin này.

Liên tục

Nguyên tắc 1.4: Truy nguyên**Tiêu chí: 1.4.1****Có và thực hiện các quy trình vận hành tiêu chuẩn để truy nguyên***Quy trình truy nguyên***Điểm kiểm tra liên quan đến:** Ban Quản lý, ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ**Cấp độ**

- Có và triển khai quy trình rõ ràng về quản lý truy nguyên sản phẩm 1
- Cà phê được chứng nhận 4C được bảo quản tách biệt cơ lý với cà phê không được chứng nhận 4C 1
- ĐTKD bán và/hoặc cung cấp cà phê được chứng nhận 4C cho ĐTKD Cung cấp Dịch vụ và/hoặc BQL được liệt kê trong SĐĐTKD của Đơn vị 4C 1
- Có sẵn (các) báo cáo về khối lượng cà phê được chứng nhận 4C được thu mua, giao nhận, bán và lưu kho, và đồng thời khối lượng khớp với lượng được nêu trong hợp đồng, hóa đơn, chứng từ giao hàng, báo cáo thương mại trên cổng thông tin điện tử 4C, v.v. Các báo cáo phải có thông tin về ngày mua, nhận, hoặc bán cà phê, và tên, địa chỉ của người bán và người nhận 1
- Không xảy ra việc “báo cáo nhiều lần” của cà phê được chứng nhận, ví dụ như việc bán/chuyển giao cùng một lô cà phê được chứng nhận được làm thành nhiều lần 1
- Khối lượng cà phê được chứng nhận 4C do ĐTKD và BQL cung cấp/bán phải bằng hoặc ít hơn lượng cà phê chứng nhận 4C 1

được sản xuất/mua và lưu kho của nhà cung cấp tương ứng (áp dụng hệ số chuyển đổi tương ứng nếu có)


Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban Quản lý

Cấp độ

- Việc bán cà phê được chứng nhận 4C phải nằm trong thời gian có hiệu lực của chứng nhận của Đơn vị 4C, tại ngày chuyển giao quyền sở hữu (ngày xuất hóa đơn) 1
- Khối lượng cà phê được chứng nhận 4C do mỗi ĐTKD Trồng cà phê cung ứng cho BQL phải hợp lý 1

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê

Cấp độ

- Các ĐTKD Trồng cà phê phải có các hồ sơ ghi chép của cà phê được chứng nhận 4C được sản xuất trên (các) vườn cà phê/khu đất đăng ký trong SĐĐTKD của Đơn vị 4C (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)  2
- Khối lượng cà phê được chứng nhận 4C do ĐTKD Trồng cà phê bán phải phù hợp với quy mô của (các) vườn cà phê/khu đất đăng ký trong SĐĐTKD của Đơn vị 4C 1

Điểm kiểm tra liên quan đến: Người mua Trung gian và Người mua Cuối cùng (nếu muốn chứng nhận)

- Có và thực hiện một quy trình rõ ràng về quản lý truy nguyên cà phê được chứng nhận 4C
- Cà phê chỉ được coi là cà phê chứng nhận 4C khi cà phê được mua từ BQL của Đơn vị 4C được chứng nhận, hoặc từ Người mua Trung gian có chứng nhận 4C và hoạt động bên ngoài Đơn vị 4C
- Người bán cà phê chứng nhận 4C đã có chứng nhận 4C hợp lệ vào ngày chuyển quyền sở hữu cà phê chứng nhận 4C cho Người mua Trung gian/Người mua Cuối cùng
- Cà phê được chứng nhận 4C được lưu kho tách biệt vật lý với cà phê không được chứng nhận 4C
- Có sẵn (các) báo cáo về khối lượng cà phê chứng nhận 4C được thu mua, giao nhận, bán, chuyển giao và lưu kho, và đồng thời khối lượng phải phù hợp với lượng được nêu trong phiếu giao hàng, hợp đồng, hóa đơn, v.v.

- Không xảy ra việc “báo cáo nhiều lần” của cà phê được chứng nhận, chẳng hạn như bán/chuyển giao cùng một lô cà phê chứng nhận được làm thành nhiều lần
- Tất cả chứng từ giao hàng và hóa đơn của cà phê chứng nhận 4C xuất đi bao gồm số của giấy chứng nhận 4C của Đơn vị 4C, nơi ban đầu mua cà phê chứng nhận 4C, và số giấy chứng nhận 4C của Người mua Trung gian bán cà phê được chứng nhận 4C
- Việc bán cà phê chứng nhận 4C phải nằm trong thời gian có hiệu lực của chứng nhận của Người mua Trung gian, tính vào ngày chuyển giao quyền sở hữu (ngày xuất hóa đơn)

2 - Phương diện xã hội

Nguyên tắc 2.1: Quyền Con người và Quyền Lao động

Tiêu chí: 2.1.1

Không tồn tại việc cưỡng chế di dời

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê

Cấp độ

- Không có dấu hiệu cưỡng chế di dời đối với người, gia đình và/hoặc nhóm từ gia đình và cộng đồng mà không có đồng thuận bồi thường kể từ năm 2006
- Thực hiện trưng dụng đất mới với sự đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và đầy đủ thông tin (FPIC) từ những người chịu ảnh hưởng
- ĐTKD Trồng cà phê có quyền sở hữu đất hợp pháp và/hoặc được chính quyền cấp phép đối với đất đang canh tác

1

1

1

*Cưỡng chế
di dời*

Tiêu chí: 2.1.2

Không tồn tại lao động cưỡng bức và bắt buộc

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- Không có bất kỳ hình thức lao động cưỡng bức và bắt buộc nào (không áp dụng chế tài, hình phạt và ép buộc để bắt người lao động làm việc)
- ĐTKD không tham gia các hoạt động buôn bán người, ví dụ để tuyển dụng lao động
- Các biện pháp kỷ luật phù hợp với luật pháp quốc gia và nhân quyền được quốc tế công nhận (cấm tùy ý trừng phạt trong trường hợp như ốm hay mang thai)



1

1

1

*Lao động
cưỡng bức và
bắt buộc*


Lao động
trẻ em**Tiêu chí: 2.1.3****Không tồn tại sử dụng lao động trẻ em****Điểm kiểm tra liên quan đến:** ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ**Cấp độ**

- Trẻ em dưới 15 tuổi (hoặc tuổi đi học hợp pháp) không nằm trong lực lượng lao động thường xuyên 1
- Trẻ em dưới 15 tuổi (hoặc tuổi đi học hợp pháp) đến trường 1
- Trẻ em dưới 18 tuổi không thực hiện các công việc độc hại/gây hại 1
- Có các cơ sở vật chất chăm sóc trẻ khi cha mẹ đang làm việc (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)  Liên tục
- Có phương tiện đưa đón con cái của ĐTKD và của người lao động đến trường, nếu được yêu cầu (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)  Liên tục

Tiêu chí: 2.1.4**Quyền tự do tham gia hiệp hội và hành động tập thể được đảm bảo****Điểm kiểm tra liên quan đến:** ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ**Cấp độ**

- Tất cả người lao động có quyền tự do thành lập cũng như tham gia vào các tổ chức mà họ lựa chọn, và tự tổ chức tiến hành các thương lượng tập thể 1

Quyền tự do
tham gia hiệp hội**Tiêu chí: 2.1.5****Tham vấn thường xuyên về điều kiện làm việc giữa người sử dụng lao động và đại diện của người lao động được ủy quyền****Điểm kiểm tra liên quan đến:** ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ**Cấp độ**

- Tiến hành và ghi lại bằng văn bản các đợt thảo luận hàng năm với người lao động cố định về các chủ đề liên quan  2

Tham vấn
công nhân

tới điều kiện làm việc, thù lao, giải quyết tranh chấp, quan hệ nội bộ và các vấn đề cùng quan tâm (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)

- Thông tin và áp dụng các thỏa thuận tập thể cho tất cả người lao động

3

Tiêu chí: 2.1.6

Không tồn tại đối xử phân biệt

Đối xử phân biệt

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- Thực hiện đánh giá để xác định nếu có các nhóm yếu thế có khả năng bị đối xử phân biệt giữa những người lao động của ĐTKD (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)



1

- ĐTKD đảm bảo quyền lợi bình đẳng cho người lao động của mình trên các khía cạnh tuổi tác, giới tính, nguồn gốc, tôn giáo, chủng tộc/sắc tộc, tình hình sức khỏe và quan điểm chính trị

1

- Có bằng chứng cho thấy việc thực hiện các hành động để loại bỏ các yếu tố có thể gây ra đối xử phân biệt (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)



1

Tiêu chí: 2.1.7

Không tồn tại quấy rối bằng lời nói hay lạm dụng thân thể, tình dục, tâm lý

Quấy rối và lạm dụng

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- Có chính sách tôn trọng và bảo vệ quyền con người

1

- Không được có bất kỳ hành vi quấy rối bằng lời nói hay lạm dụng thân thể, tình dục, tâm lý giữa người lao động với nhau và trong mối quan hệ giữa các ĐTKD và người lao động của mình

1

Tiêu chí: 2.1.8**Có cơ chế xử lý khiếu nại***Xử lý khiếu nại***Điểm kiểm tra liên quan đến:** ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ**Cấp độ**

- Có cơ chế xử lý khiếu nại chẳng hạn như cơ chế khiếu nại nặc danh mà người lao động của ĐTKD đều biết được các cơ chế đó (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)



2

Tiêu chí: 2.1.9**Có quy trình chống lại việc phân biệt đối xử và quấy rối***Quy trình chống phân biệt đối xử***Điểm kiểm tra liên quan đến:** ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ**Cấp độ**

- Phản hồi phù hợp tới người lao động của ĐTKD khi một hành vi đối xử phân biệt hoặc lạm dụng được báo cáo và các biện pháp cụ thể đã được triển khai để ngăn chặn hoặc giải quyết hành vi này (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)
- Có các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới giữa những người lao động của ĐTKD (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)



3+



3+

Tiêu chí: 2.1.10**Thiết lập và tuân thủ hợp đồng lao động công bằng***Hợp đồng lao động***Điểm kiểm tra liên quan đến:** ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ**Cấp độ**

- Có và tuân thủ hợp đồng lao động
- Điều kiện việc làm của những người lao động của ĐTKD tuân theo các quy định của pháp luật và/hoặc các thỏa thuận thương lượng tập thể

1

1





Tiền lương

Tiêu chí: 2.1.11

Ít nhất mức lương tối thiểu phải được chi trả cho tất cả người lao động một cách kịp thời

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ


- | | | |
|---|--|----------|
| <ul style="list-style-type: none"> Tiền lương của tất cả người lao động, ít nhất phải tuân thủ mức lương tối thiểu của quốc gia hoặc theo thỏa thuận trong ngành (tùy vào mức nào cao hơn) (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  | 1 |
| <ul style="list-style-type: none"> Thù lao của tất cả người lao động tuân thủ theo mức lương sinh hoạt tối thiểu (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  | Liên tục |
| <ul style="list-style-type: none"> Thanh toán lương đúng thời hạn (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  | 1 |
| <ul style="list-style-type: none"> Lương đã thanh toán được ghi chép lại bằng chứng từ chi trả hoặc phiếu lương và một biên lai được giao cho người lao động (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  | 1 |

Tiêu chí: 2.1.12

Tất cả người lao động nhận được phúc lợi như nhau (ví dụ như nơi ở, thực phẩm, đi lại, vệ sinh)

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- | | | |
|--|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Người lao động cố định và tạm thời nhận được phúc lợi như nhau (ngoại trừ lương) (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  | 2 |
|--|---|---|





Lợi ích

Giờ làm việc

Tiêu chí: 2.1.13**Thực hiện điều kiện làm việc công bằng về số giờ làm việc**

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ




Cấp độ

- | | | |
|---|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Đối với tất cả người lao động, thời gian làm việc không vượt quá 48 giờ/tuần hoặc ít hơn theo như quy định của pháp luật trong nước (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  | 1 |
| <ul style="list-style-type: none"> Người lao động làm thêm giờ trên cơ sở tự nguyện và được trả công đầy đủ, thời gian làm thêm không quá 12 giờ/tuần (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  | 2 |
| <ul style="list-style-type: none"> Cứ làm việc sáu ngày, người lao động có ít nhất một ngày nghỉ và số ngày làm việc liên tục không quá 21 ngày (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  | 2 |
| <ul style="list-style-type: none"> Người lao động có quyền nghỉ thai sản/nghỉ chăm sóc sinh con và được hưởng các phúc lợi khác theo pháp luật trong nước | | 1 |
| <ul style="list-style-type: none"> Công nhân nghỉ thai sản/nghỉ chăm sóc sinh con có quyền quay lại làm việc với các điều khoản và điều kiện giống như trước (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  | 2 |

Tiêu chí: 2.1.14**Tác động của các hoạt động đến cộng đồng xung quanh được đánh giá**

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- | | | |
|--|---|----------|
| <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá và xác định các tác động tiêu cực từ các hoạt động của ĐTKD tới cộng đồng xung quanh (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  | 2 |
| <ul style="list-style-type: none"> Các ĐTKD giải quyết các tác động tiêu cực đã được xác định (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  | 3+ |
| <ul style="list-style-type: none"> Các ĐTKD hỗ trợ phát triển kinh tế bằng cách tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương và cung cấp các dịch vụ (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  | Liên tục |

Tác động đến cộng đồng

Nguyên tắc 2.2: Điều kiện làm việc**Tiêu chí: 2.2.1****Cung cấp nơi ở phù hợp cho người lao động cố định và/hoặc tạm thời nếu cần**

Nơi ở

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- Cung cấp nơi ở phù hợp cho người lao động cố định và/hoặc tạm thời nếu cần (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)



1

Tiêu chí: 2.2.2**Cơ sở vật chất và các thiết bị vệ sinh (hoặc tương tự) có sẵn cho tất cả người lao động**

Vệ sinh

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- Tại cơ sở sản xuất, có khu vực dự trữ lương thực, khu vực nghỉ ngơi được chỉ định, chỗ trú ẩn khi mưa, nhà vệ sinh và trang thiết bị rửa tay sạch sẽ và phù hợp, và tất cả người lao động có thể tiếp cận (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)



1

Tiêu chí: 2.2.3**Tất cả người lao động và Đối tác Kinh doanh đều được cung cấp nước uống**

Nước uống

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- Có sẵn và đủ nước uống cho các ĐTKD và tất cả người lao động của họ (kể cả người lao động theo hợp đồng thầu phụ)

1






Sức khỏe và
an toàn

Tiêu chí: 2.2.4

Thực hiện chương trình sức khỏe và an toàn

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- | | |
|--|----|
| <ul style="list-style-type: none"> Đã tiến hành đánh giá rủi ro để xác định các nguy cơ chính về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc | 1 |
| <ul style="list-style-type: none"> Đã thực hiện chương trình sức khỏe và an toàn dựa trên đánh giá rủi ro | 2 |
| <ul style="list-style-type: none"> Người lao động có ý thức và được tập huấn về các nguy cơ về sức khỏe và an toàn, và các biện pháp xử lý (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)  | 1 |
| <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các quy trình an toàn để xử lý thuốc bảo vệ thực vật và các hóa chất độc hại khác | 2 |
| <ul style="list-style-type: none"> Có biển cảnh báo được đặt rõ ràng và cố định tại các khu vực có rủi ro (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)  | 3+ |
| <ul style="list-style-type: none"> Tất cả các tai nạn phải được ghi lại bằng văn bản, đưa ra phương pháp điều trị y tế thích hợp và áp dụng các biện pháp để ngăn ngừa tai nạn về sau (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)  | 3+ |
| <ul style="list-style-type: none"> Lệ phí bảo hiểm sức khỏe và/hoặc chi phí điều trị thương tổn hoặc bệnh tật liên quan tới công việc được ĐTKD chi trả (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)  | 3+ |
| <ul style="list-style-type: none"> Phụ nữ đang cho con bú có thể sử dụng phòng y tá/khu vực chăm sóc cụ thể và được nghỉ ngơi phù hợp trong khi làm việc (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)  | 3+ |

Tiêu chí: 2.2.5

Tất cả người lao động và Đối tác Kinh doanh đều được cung cấp trang phục và thiết bị bảo hộ phù hợp theo quy định của pháp luật

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ĐTKD và tất cả người lao động được đào tạo và trang bị trang phục và thiết bị bảo hộ phù hợp theo các yêu cầu của pháp luật | 1 |
|---|---|

Trang phục
bảo hộ

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Quần áo và thiết bị bảo hộ trong tình trạng tốt và được vệ sinh thường xuyên | 1 |
| <ul style="list-style-type: none"> • Có sẵn và đầy đủ các trang thiết bị để xử lý tai nạn và trường hợp vô tình ô nhiễm do người vận hành gây ra | 1 |

Tiêu chí: 2.2.6

Người lao động có sức khỏe yếu không thực hiện các công việc độc hại

Công việc
độc hại

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Người lao động có sức khỏe yếu không được tham gia vào các công việc độc hại | 1 |
|--|---|


Tiêu chí: 2.2.7

Đảm bảo an toàn thực phẩm cho các Đối tác Kinh doanh và người lao động

An toàn
thực phẩm

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Người lao động được tiếp cận chế độ ăn lành mạnh, có chất lượng và giá cả hợp lý (an toàn thực phẩm) (không áp dụng cho nông hộ nhỏ) |  3+ |
|--|--|

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê

Cấp độ

- | | |
|---|----|
| <ul style="list-style-type: none"> • ĐTKD Trồng cà phê đa dạng hóa các hoạt động nông nghiệp và/hoặc thương mại để mở rộng các nguồn thu nhập và/hoặc nâng cao an toàn thực phẩm (chỉ áp dụng cho nông hộ nhỏ) | 3+ |
|---|----|

3- Phương diện Môi trường

Nguyên tắc 3.1: Bảo vệ Đa dạng sinh học và Các Khu vực Trữ lượng Các-bon cao

Tiêu chí: 3.1.1	
Rừng nguyên sinh và các khu vực bảo tồn được bảo vệ	
Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban Quản lý	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Có sẵn bản đồ sử dụng đất, các khu bảo tồn, khu vực đầu nguồn và nguồn nước của Đơn vị 4C 	1
<ul style="list-style-type: none"> Nếu các ĐTKD của một Đơn vị 4C ở trong hoặc ở gần một khu vực được bảo vệ, BQL phải được thông tin về kế hoạch quản lý của khu vực được bảo vệ này và BQL phải biết các quy định liên quan đến việc sử dụng đất. 	2
Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Từ ngày 1 tháng 1 năm 2006, không chặt phá hay chuyển đổi rừng nguyên sinh và các khu bảo tồn thành vườn trồng cà phê 	1
Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê (nếu muốn chứng nhận cà phê 4C đạt yêu cầu EUDR)	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Từ ngày 31 tháng 12 năm 2020, không chặt phá hay chuyển đổi rừng thành vườn trồng cà phê 	1

Rừng nguyên sinh và các khu bảo tồn

Tiêu chí: 3.1.2	
Bảo tồn và/hoặc phục hồi các khu vực đa dạng sinh học cao, thảm thực vật tự nhiên, động vật, đất, nguồn nước và các vùng nhạy cảm	
Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban Quản lý	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> BQL đã xây dựng một kế hoạch hành động ở cấp độ cảnh quan vùng (của khu vực có các ĐTKD của mình) để bảo vệ và phục hồi các khu vực đa dạng sinh học cao, thảm thực vật tự nhiên, động vật, nguồn đất và nước, và các vùng nhạy cảm 	2
<ul style="list-style-type: none"> Các hành động từ kế hoạch hành động về bảo vệ và phục hồi các khu vực đa dạng sinh học cao, thảm thực vật tự nhiên, động 	3+

Bảo tồn đa dạng sinh học

vật, nguồn đất và nước, và các vùng nhạy cảm được thực hiện ở cấp độ cảnh quan chung của vùng.

- BQL đối thoại với các đối tác liên quan khác để điều phối các nỗ lực bảo tồn của các khu vực đa dạng sinh học cao, thảm thực vật tự nhiên, động vật, nguồn đất và nước, và các vùng nhạy cảm theo phương pháp tiến cận cảnh quan vùng đã được biết tới hoặc được tính đến là đang ở trong giai đoạn quan trọng, trong đơn vị 4C

3+

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê

Cấp độ

- Không có việc săn bắn hoặc bẫy của các loài được bảo tồn
- Có kế hoạch hành động để bảo vệ và phục hồi các khu vực đa dạng sinh học cao, thảm thực vật tự nhiên, động vật, nguồn đất và nước, và các khu vực nhạy cảm
- Thực hiện các hành động trong kế hoạch hành động về bảo vệ các khu vực đa dạng sinh học cao, và phục hồi thảm thực vật tự nhiên, động vật, nguồn đất và nước và các khu vực nhạy cảm

1

2

3+

Tiêu chí: 3.1.3

Không sử dụng sinh vật biến đổi gen (GMO) và các giống liên quan

GMO

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê

Cấp độ

- Không sử dụng GMO trong trồng cà phê

1

Tiêu chí: 3.1.4

Xác định và triển khai các biện pháp giảm nhẹ và thích ứng biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê

Cấp độ

- Xác định các rủi ro của biến đổi khí hậu trong sản xuất cà phê và thực hiện các biện pháp để thích ứng và giảm thiểu nguy cơ đó

Liên tục

Nguyên tắc 3.2: Sử dụng Thuốc Bảo vệ Thực vật và Hóa chất Độc hại khác

Tiêu chí: 3.2.1

Không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bị cấm

Thuốc bảo vệ thực vật bị cấm

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê

Cấp độ

- Không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có trong Danh sách thuốc bảo vệ thực vật không được chấp nhận của 4C trong sản xuất cà phê
- Việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để sản xuất cà phê được giới hạn trong các sản phẩm đã đăng ký chính thức trong nước
- Không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có trong Danh sách đồ về thuốc bảo vệ thực vật của 4C trong sản xuất cà phê

1

1

2

Tiêu chí: 3.2.2

Hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban quản lý

Cấp độ

- Có bản điều tra tổng hợp về việc sử dụng/ áp dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất cà phê cho cả nhóm các nông hộ nhỏ

1

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê

Cấp độ

- Tránh sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có trong Danh sách vàng về thuốc bảo vệ thực vật của 4C trong sản xuất cà phê
- Ghi chép việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất cà phê (loại, số lượng, vườn cà phê/khu đất)
- Triển khai quản lý dịch hại tổng hợp (QLDHTH), giảm thiểu việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nói chung
- Khi có thể, lập có kế hoạch và thực hiện kế hoạch trồng mới các giống cà phê với các giống có sức chịu đựng tốt hơn
- Thực hiện đánh giá chất lượng có hệ thống cùng các thông số minh bạch, ghi lại bằng văn bản chất lượng của hệ thống QLDHTH và/hoặc việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng cách
- Tuân theo những hạn chế dứt (dứt bỏ) hợp pháp trong kiểm soát dịch hại

3+

2

3+

1

3+

1

Sử dụng hóa chất

Tiêu chí: 3.2.3**Áp dụng các thực hành tốt nhất khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật/hóa chất**

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- Sử dụng, bảo quản và lưu giữ thuốc bảo vệ thực vật/hóa chất, bao gồm cả các thùng chứa rỗng, một cách phù hợp
- Xử lý thuốc bảo vệ thực vật/hóa chất, bao gồm cả các thùng chứa rỗng, một cách phù hợp

1

2

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê

Cấp độ

- Thiết bị để sử dụng thuốc bảo vệ thực vật/hoá chất được điều chỉnh/hiệu chỉnh trước khi sử dụng

2

Nguyên tắc 3.3: Bảo tồn Đất và Độ phì nhiêu**Tiêu chí: 3.3.1****Thực hiện các thực hành bảo tồn đất**

Bảo tồn đất

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê

Cấp độ

- Có kế hoạch bảo tồn đất dựa trên đánh giá rủi ro, trong đó bao gồm các biện pháp liên quan tới đất canh tác, đất ven sông và/hoặc thảm thực vật bảo vệ, đất phủ, thoát nước để chống xói mòn, khôi phục các khu vực có năng suất thấp, v.v.
- Thực hiện kế hoạch bảo tồn đất
- Thực hiện các biện pháp để liên tục đánh giá và nâng cao bảo tồn đất, dựa trên khuyến nghị của chuyên gia

1

2

3+

Độ phì của đất

Tiêu chí: 3.3.2**Duy trì và nâng cao độ phì của đất**

Điểm kiểm tra liên quan đến: Ban quản lý	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Phân tích đất được thực hiện thường xuyên trên cơ sở mẫu của ĐTKD Trồng cà phê có cùng phương pháp sản xuất và cùng loại đất 	2
<ul style="list-style-type: none"> Dựa trên các phân tích đất, BQL hỗ trợ (hoặc thúc đẩy việc tiếp cận tới) kỹ thuật hoặc khuyến nghị từ các viện nghiên cứu liên quan tới các yêu cầu dinh dưỡng cho các ĐTKD Trồng cà phê là những người đang áp dụng các biện pháp canh tác giống nhau hoặc ở trong vùng có cùng loại đất 	2
Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Có sẵn và thực hiện kế hoạch độ phì của đất trong đó bao gồm việc quản lý và có các thực hành tốt để giảm chua và độ nén của đất dựa trên đánh giá thực địa 	2
<ul style="list-style-type: none"> Phân bón được sử dụng theo nhu cầu dinh dưỡng 	2
<ul style="list-style-type: none"> Duy trì hoặc tăng lượng các-bon hữu cơ trong đất thông qua việc chuyển trả lại chất thải hữu cơ cho khu vực trồng trọt hoặc qua việc thực hiện các biện pháp canh tác đặc biệt 	3+

Nguyên tắc 3.4: Bảo tồn Nước**Tiêu chí: 3.4.1****Bảo tồn nguồn nước**

Nguồn nước

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ	Cấp độ
<ul style="list-style-type: none"> Có kế hoạch bảo tồn nước để bảo vệ nguồn nước, chẳng hạn như bằng cách ngăn chặn rò rỉ hóa chất, khoáng chất, các chất hữu cơ, nước chưa qua xử lý và hình thành các vùng đệm 	2
<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện kế hoạch bảo tồn nước 	3+
<ul style="list-style-type: none"> Đối với các khu vực có thể áp dụng, các khu vực lưu giữ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, pin, dầu diesel, các thùng nhiên liệu hoặc dầu khác hay bất cứ chất thải nào có thể gây ô nhiễm 	1

nguồn nước đều phải được xây dựng an toàn, an toàn với môi trường và tuân theo pháp luật địa phương

- Các nguồn nước được xác định, bảo tồn và được đánh giá về mức độ sẵn có cho cộng đồng địa phương và được phục hồi nếu cần (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)



Liên tục

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê

Cấp độ

- Duy trì và thiết lập lại các khu vực thảm thực vật tự nhiên xung quanh suối và các dòng chảy tự nhiên

3+

Tiêu chí: 3.4.2

Tôn trọng quyền sử dụng nước hiện có

Quyền sử dụng nước

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- Việc sử dụng nước phải tuân thủ các quy định hiện hành và luật pháp địa phương và tôn trọng quyền sử dụng nước hiện tại (cả quyền chính thức và theo tục lệ)
- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến nước, ĐTKD sẽ tham gia cùng các bên liên quan bị ảnh hưởng để giải quyết

1

3+

Tiêu chí: 3.4.3

Nâng cao hiệu quả sử dụng nước

Hiệu quả sử dụng nước

Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ

Cấp độ

- Tránh lạm dụng nước trong các lưu vực quan trọng
- Ghi chép lại việc sử dụng nước (không áp dụng cho nông hộ nhỏ)
- Thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nước

2



1

3+

Nước thải

Tiêu chí: 3.4.4	
Áp dụng các thực hành tốt nhất về quản lý nước thải	
Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ	Cấp độ
• Không xả trực tiếp nước thải vào nguồn nước	1
• Có hệ thống xử lý nước thải	2

Nguyên tắc 3.5: Quản lý Chất thải

Chất thải

Tiêu chí: 3.5.1	
Thực hiện quản lý chất thải an toàn	
Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Trồng cà phê, ĐTKD Cung cấp Dịch vụ	Cấp độ
• Có kế hoạch quản lý chất thải, phù hợp với quy mô hoạt động của ĐTKD, trong đó bao gồm các biện pháp làm giảm, tái sử dụng và tái chế chất thải nhằm đảm bảo việc xử lý an toàn và tránh chôn lấp, đốt rác thải hoặc gây ô nhiễm	2
• Thực hiện kế hoạch quản lý chất thải	3+
• Chất thải độc hại được xử lý một cách an toàn nhằm ngăn ngừa ô nhiễm tài nguyên nước, đất và không khí cũng như tránh gây hại cho con người và động vật	1

Nguyên tắc 3.6: Tiêu thụ Năng lượng

Năng lượng

Tiêu chí: 3.6.1	
Giảm mức tiêu thụ năng lượng nói chung và tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo	
Điểm kiểm tra liên quan đến: ĐTKD Cung cấp Dịch vụ	Cấp độ
• Có sẵn các ghi chép về năng lượng được sử dụng để chế biến và/hoặc lưu kho cà phê	1
• Xác định tính khả dụng, khả năng tiếp cận và khả năng chi trả đối với các nguồn năng lượng tái tạo	3+
• Thực hiện các nỗ lực để hạn chế sử dụng năng lượng nói chung và giảm sử dụng năng lượng không thể tái tạo nói riêng, đồng thời, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo	3+